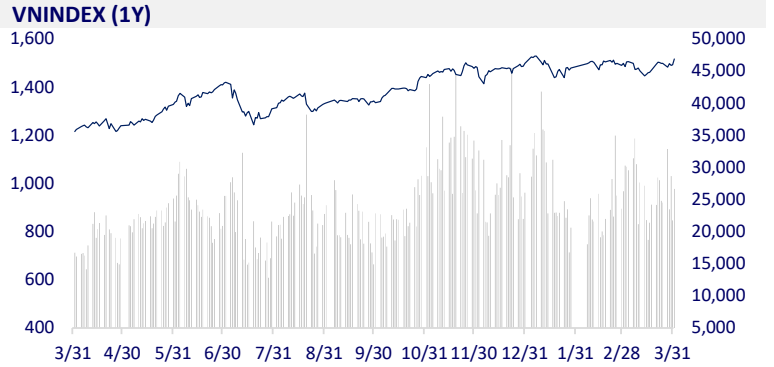
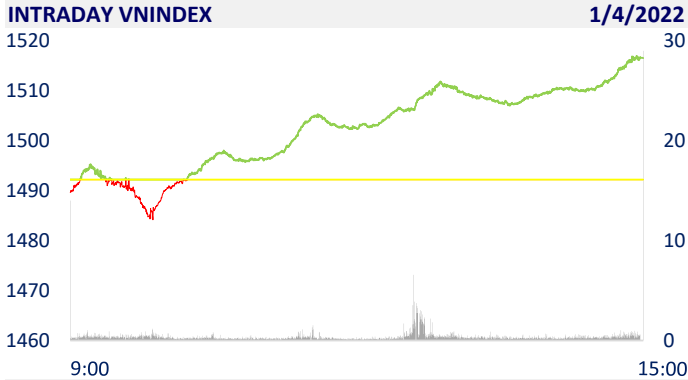
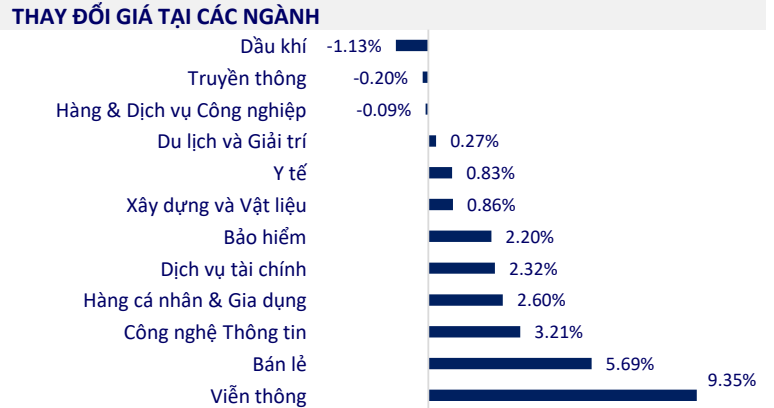


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,516.44	1.63%	1.21%
VN30	1,542.47	2.25%	0.44%
HNX	454.10	1.00%	-4.20%
UPCOM	117.19	0.13%	4.00%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	410.99		
Tổng GTGD (tỷ)	31,989.68	9.64%	2.95%

Nhà đầu tư cá nhân trong nước tiếp tục mua ròng 12.421 tỷ đồng ở sàn HoSE trong quý đầu tiên của năm 2022, giảm 44% so với quý IV/2021, trong đó chỉ có 5.325 tỷ đồng đến từ giao dịch khớp lệnh. Như vậy, các cá nhân trong nước đã mua ròng trong cả 5 quý kể từ đầu năm 2021 đến nay với tổng giá trị gần 102.000 tỷ đồng.



ETF & PHẢI SINH		1D	YTD
E1VFN30	25,880	2.29%	0.19%
FUEMAV30	18,080	1.86%	-0.06%
FUESSV30	18,680	4.88%	-1.68%
FUESSV50	22,200	0.91%	-3.06%
FUESSVFL	22,500	2.23%	0.09%
FUEVFN30	30,970	2.96%	10.41%
FUEVN100	20,210	1.20%	-5.91%
VN30F2209	1,520.10	1.95%	
VN30F2206	1,518.00	1.55%	
VN30F2205	1,518.20	1.61%	
VN30F2204	1,525.00	1.94%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	27,665.98	0.31%	-3.91%
Shanghai	3,282.72	0.94%	-9.81%
Kospi	2,739.85	-0.65%	-7.99%
Hang Seng	22,039.55	2.13%	-5.80%
STI (Singapore)	3,419.11	0.31%	9.46%
SET (Thái Lan)	1,701.31	0.36%	2.64%
Dầu thô (\$/thùng)	99.23	-1.13%	29.71%
Vàng (\$/ounce)	1,925.50	-0.40%	5.75%

PMI Caixin/Markit sản xuất Trung Quốc kém nhất từ tháng 2/2020, chứng khoán châu Á trái chiều. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 tăng 0,31%. Thị trường Trung Quốc đi lên với Shanghai Composite tăng 0,94%, Shenzhen Component tăng 0,905%. Hang Seng của Hong Kong tăng 2,13%, tăng mạnh nhất khu vực. Chỉ số Kospi giảm 0,65%.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	2.08%	7	127
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	0
TPCP - 5 năm	1.91%	-1	90
TPCP - 10 năm	2.40%	-3	40
USD/VND	23,055	0.33%	0.50%
EUR/VND	25,684	-1.27%	-2.96%
CNY/VND	3,660	-0.27%	0.05%

Tổng cục Thống kê cho biết đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 3 tháng đầu năm 2022 có 24 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 180,2 triệu USD, tăng 28,5% so với cùng kỳ năm trước; có 3 lượt dự án điều chỉnh vốn tăng 31,2 triệu USD, giảm 92,8%.

**LỊCH SỰ KIỆN**

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
DHG	4/1/2022	4/4/2022	4/15/2022	Tiền mặt		3,500
VUA	4/1/2022	4/4/2022	4/19/2022	Tiền mặt		500
CCM	4/1/2022	4/4/2022	5/27/2022	Tiền mặt		2,000
THS	4/4/2022	4/5/2022	5/15/2022	Tiền mặt		1,000
NT2	4/4/2022	4/5/2022	4/18/2022	Tiền mặt		1,000
NTH	4/5/2022	4/6/2022	4/22/2022	Tiền mặt		1,000
DBC	4/5/2022	4/6/2022		Cổ phiếu	1:1	
MCC	4/5/2022	4/6/2022	4/22/2022	Tiền mặt		350
BWA	4/6/2022	4/7/2022	5/12/2022	Tiền mặt		450

## TIN TỨC CHỌN LỌC

Doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài tăng 28,5% trong quý 1

PMI tháng 3 giảm còn 51,7 điểm, giá chi phí đầu vào tăng nhanh nhất trong gần 11 năm

Hải Phòng tăng trưởng kinh tế cao gấp 2 lần trung bình cả nước trong quý 1/2022

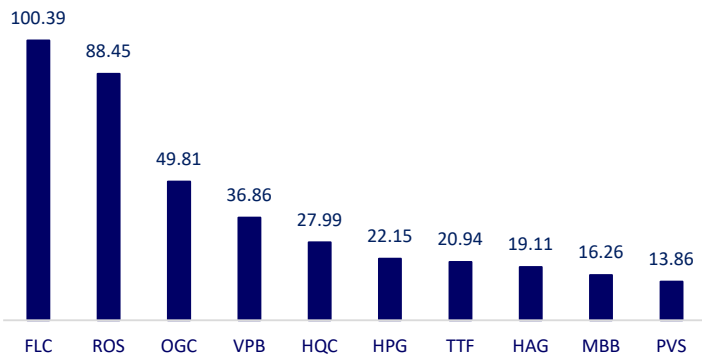
IMF: Các lệnh trừng phạt lên Nga đe dọa làm xói mòn sự thống trị của đồng đô la Mỹ

Nga đe dọa khóa van khí đốt nếu không thanh toán bằng đồng Rúp, châu Âu phản ứng mạnh

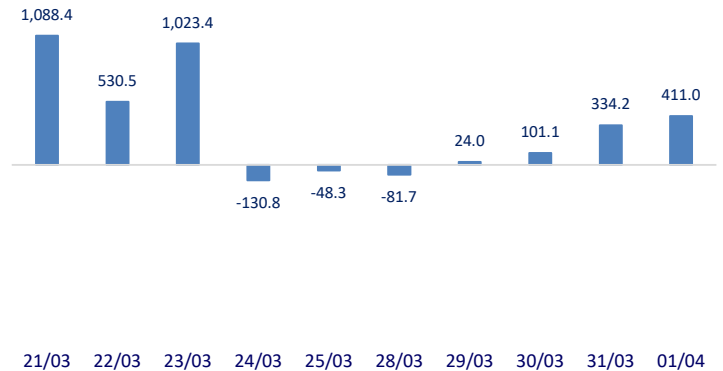
Mỹ kêu gọi các nước mở kho dự trữ dầu chiến lược

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
<b>VCB</b>	82,800	0.85%	0.36%	1,764,500	1,311,000	<b>HDB:</b> Năm 2021, tổng thu nhập hoạt động vượt 16.758 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thu nhập dịch vụ tăng mạnh 103% nhờ sự đóng góp tích cực của các mảng bảo hiểm và dịch vụ thanh toán. Chi phí hoạt động được tối ưu hóa thông qua chuyển đổi số, số hóa hành trình khách hàng và tự động hóa quy trình, góp phần nâng cao năng suất lao động. Chi phí vốn cũng được tiết giảm. Các chỉ tiêu hiệu quả hoạt động như ROE và ROA lần lượt đạt 23,3% và 1,9%, cao hơn năm trước.
<b>BID</b>	44,350	1.95%	2.07%	5,671,400	6,946,400	
<b>CTG</b>	33,050	1.85%	2.64%	14,688,000	16,070,600	
<b>TCB</b>	50,300	1.51%	2.13%	13,812,600	15,028,500	
<b>VPB</b>	38,600	3.76%	5.03%	56,665,800	55,386,600	
<b>MBB</b>	33,300	1.06%	4.72%	29,104,700	34,310,400	
<b>HDB</b>	29,450	3.88%	5.37%	21,101,800	12,960,300	
<b>TPB</b>	41,250	2.74%	3.38%	15,425,700	15,915,000	
<b>STB</b>	32,200	1.58%	-4.31%	17,226,500	17,911,600	
<b>ACB</b>	33,400	1.06%	2.14%	8,844,800	9,466,900	
<b>NVL</b>	82,600	3.12%	-1.20%	7,672,700	5,786,800	<b>NVL:</b> sẽ góp thêm 2.000 tỷ đồng vào Công ty TNHH Bất động sản Đà Lạt Valley, chiếm tỷ lệ 72,62% vốn điều lệ, tương đương với việc trở thành công ty mẹ của Bất động sản Đà Lạt Valley.
<b>KDH</b>	53,600	1.52%	0.56%	2,845,500	2,117,700	
<b>PDR</b>	92,700	3.58%	-1.59%	5,082,300	4,849,800	
<b>GAS</b>	109,700	1.29%	-0.90%	991,100	781,200	<b>Giá xăng dầu từ 0h ngày 1/4:</b> giá xăng E5 RON 92 giảm 1.021 đồng/lít xuống còn 27.309 đồng/lít. Xăng RON 95 giảm 1.039 đồng/lít, còn 28.153 đồng/lít.
<b>POW</b>	16,000	0.95%	-3.61%	19,832,600	19,296,900	
<b>PLX</b>	55,100	-0.18%	-1.61%	3,020,600	2,991,200	
<b>VIC</b>	82,100	1.11%	1.36%	3,860,700	5,528,000	<b>VHM:</b> Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 tăng hơn 10.742 tỷ đồng, tương ứng tăng 38% so với năm 2020 chủ yếu do lợi nhuận gộp từ các hoạt động chuyển nhượng dự án BĐS.
<b>VHM</b>	76,200	0.53%	0.40%	6,534,300	7,552,500	
<b>VRE</b>	34,050	1.79%	4.13%	11,519,300	10,750,300	
<b>VNM</b>	81,700	0.99%	8.64%	9,108,700	13,136,500	<b>MSN:</b> chốt ngày đăng ký cuối cùng thưởng cổ phiếu tỷ lệ 20% là 13/4. Tập đoàn sẽ phát hành 236 triệu cổ phiếu, vốn điều lệ dự kiến tăng lên 14.166 tỷ đồng.
<b>MSN</b>	146,500	3.02%	0.07%	1,486,000	1,474,700	
<b>SAB</b>	165,300	3.96%	4.95%	692,000	771,400	
<b>BVH</b>	140,900	0.28%	-1.47%	962,700	923,800	<b>BVH:</b> Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 tăng trưởng 21,4%; quy mô tài sản tiếp tục tăng trưởng, đạt gần 170.000 tỷ đồng, tương đương hơn 7 tỷ USD. Bảo Việt hiện là doanh nghiệp có quy mô tài sản hàng đầu trên thị trường bảo hiểm, đạt gần 170.000 tỷ đồng, tương đương hơn 7 tỷ USD. Tổng doanh thu hợp nhất năm 2021 đạt 50.380 tỷ đồng, tăng 2,8% so với năm 2020; lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 2.003 tỷ đồng, tăng 21,4% so với năm 2020.
<b>VJC</b>	140,900	0.28%	-1.47%	962,700	923,800	
<b>FPT</b>	111,000	3.74%	15.99%	7,335,900	6,468,300	
<b>MWG</b>	156,000	7.00%	12.31%	6,801,700	5,295,000	
<b>PNJ</b>	117,200	6.06%	8.32%	5,303,200	5,574,200	
<b>GVR</b>	34,550	1.62%	-0.43%	3,488,200	3,358,600	
<b>SSI</b>	42,900	2.14%	-1.27%	13,952,600	13,475,600	
<b>HPG</b>	45,700	1.33%	-1.51%	37,659,700	32,647,100	

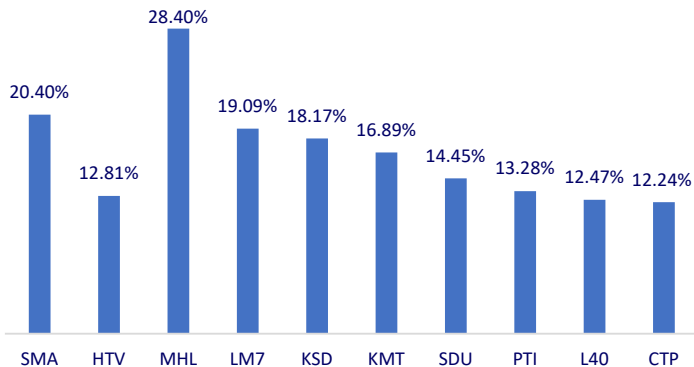
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

